TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-PT.
Ngày: 11 - 12 - 2023.
V/v Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Trưởng và bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2023/TLPT - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXX-PT ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2023/QĐ - PT ngày 22/11/2023.

*** Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Thanh Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Xá, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị đơn:** Anh Lê Xuân Tr, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố Văn Xá, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn Anh Lê Xuân Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Thanh Th trình bầy:

Chị và anh Tr kết hôn với nhau vào ngày 25/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể

hàn gắn được, vợ chồng ly thân một số lần, lần gần đây từ tháng 2/2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Trước đây chị đã xin ly hôn anh Tr, được sự động viên, hoà giải chị đã rút đơn tuy nhiên tình cảm vợ chồng không được cải thiện, nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Lê Xuân Tr trình bầy: Về điều kiện thủ tục kết hôn chị Th trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn: do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nhiều lần vợ chồng đã nói chuyện tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả; vợ chồng ly thân từ tháng 02/2023 đến nay không quan tâm đến nhau; tại bản tự khai và hoà giải lần thứ nhất anh Trchưa đồng ý ly hôn; tại phiên hoà giải lần hai anh Tr đồng ý ly hôn; tại phiên hoà giải lần thứ ba anh Tr không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh Tr đều xác định có 02 con chung là các cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/10/2015 và cháu Lê Thuỳ V, sinh ngày 08/9/2017.

Khi ly hôn chị Th xin được nuôi cháu V, để anh Tr nuôi cháu Tuấn A và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, hiện chị đang làm tại Công ty Honda khu công nghiệp Đồng Văn thu nhập từ 8 đến 10 triệu đồng một tháng. Anh Tr cũng đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vân và anh nuôi cháu Tuấn A và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang làm công nhân trạm tiếp viên đường sắt Hà Nội thu nhập khoảng 8 triệu đồng một tháng. Con chung Lê Tuấn A xin được ở với chị Th.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử ly hôn giữa Chị Vũ Thị Thanh Th và Anh Lê Xuân Tr.

2. Về con chung: Giao Chị Vũ Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thuỳ V sinh ngày 08/9/2017 và giao Anh Lê Xuân Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn A sinh ngày 06/10/2015 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Th, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th, anh Tr được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Th, anh Tr và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Tr, chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 29 tháng 8 năm 2023 bị đơn Anh Lê Xuân Tr có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết:

- Về con chung: Giao 02 cháu Lê Thuỳ V sinh, ngày 08/9/2017 và cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/10/2015 cho Chị Vũ Thị Thanh Th nuôi dưỡng. Hàng tháng anh Tr có trách nhiệm chịu tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu.

- Về tài sản chung: Hai vợ chồng anh chị có một căn nhà xây tổng diện tích 100m2 xây trên đất của ông Vũ Văn T và bà Tạ Thị H yêu cầu Toà án giải quyết chia đôi.

- Về công nợ: Hai vợ chồng tôi có nợ tổng số tiền 75.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo Anh Lê Xuân Tr giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn Chị Vũ Thị Thanh Th giữ nguyên đơn khởi kiện và đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam có quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tại phiên toà anh Tr rút một phần kháng cáo đối với yêu cầu về con chung, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần kháng cáo của anh Tr; áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của Anh Lê Xuân Tr đối với kháng cáo về tài sản chung và công nợ chung; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Án phí phúc thẩm Anh Lê Xuân Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi Th luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Anh Lê Xuân Tr trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Anh Lê Xuân Tr, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Về con chung: Đơn kháng cáo anh đề nghị Toà án giao hai cháu Lê Thuỳ V, sinh ngày 08/9/2017 và cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 06/10/2015 cho Chị Vũ Thị Thanh Th nuôi dưỡng hàng tháng anh có trách nhiệm gửi tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th. Tại phiên toà anh Trrút yêu cầu kháng cáo đối với yêu cầu trên, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này.

Về tài sản chung, công nợ: Nguyên đơn Chị Vũ Thị Thanh Th không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản và công nợ chung. Anh Lê Xuân Tr có đơn đề nghị giải quyết; quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Toà án đã tiến hành mở các phiên họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và các phiên họp hoà giải để các đương sự thống nhất với nhau về giải quyết vụ án, anh Tr và chị Th đều không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản và công nợ chung. Tại phiên toà sơ thẩm anh Tr mới có yêu cầu đề nghị Toà án giải quyết các vấn đề nêu trên, việc Toà án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu của anh là vượt quá thời điểm được quyền đưa ra yêu cầu của mình nên không thụ lý giải quyết và tách yêu cầu của anh Tr để giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, đơn kháng cáo của anh Tr yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết đối với phần tài sản và công nợ chung là vượt quá thẩm quyền xét xử của cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của anh Tr đối với yêu cầu về chia tài sản chung và công nợ chung.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Tr không được chấp nhận nên anh Trphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo về thay đổi nuôi con của Anh Lê Xuân Tr.

2. Không chấp nhận kháng cáo đối với yêu cầu về tài sản chung và công nợ chung của Anh Lê Xuân Tr; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 35/2023/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

3. Án phí ly hôn phúc thẩm: Anh Lê Xuân Tr phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ số tiền 300.000đ anh Tr đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Hà Nam, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001981 ngày 29/8/2023 được đối trừ khi thi hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hôn nhân và gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Công Đoàn